

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100596523
- Vốn điều lệ: 129.999.980.000 VNĐ
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 129.999.980.000 VNĐ
- Địa chỉ: Khu đô thị Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84.4) 8770620
- Số fax: (84.4) 8772668
- Website: tienthanhjsc.vn
- Mã cổ phiếu: TTH

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Tiến Thành được thành lập từ năm 1994, hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Với phương châm “Gắn lợi ích xã hội trong kinh doanh sản xuất” Công ty đã tiếp nhận người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn các tỉnh phía Bắc đến và làm việc tại Công ty.

Ngày 12/12/1994, Công ty được Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Nội trao quyết định là cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.

Ngày 04/11/2013, Công ty TNHH Tiến Thành chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100596523 với vốn điều lệ là 8 (tám) tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ cho người lao động khuyết tật, Tiến Thành còn mở rộng thêm hoạt động kinh doanh thời trang cao cấp và kinh doanh đầu tư Bất động sản.

Trải qua 14 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, quy mô vốn điều lệ của công ty đã tăng trưởng từ 8 (tám) tỷ đồng lên gần 130 (một trăm ba mươi) tỷ đồng, hiệu quả hoạt động được nâng cao qua các năm.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành luôn làm tốt công tác sử dụng lao động là người khuyết tật. Hàng năm Công ty được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố Hà Nội cấp chứng nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên lao động là người khuyết tật. Đồng thời, Công ty cũng được Liên đoàn lao động công nhận là đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh. Bên cạnh đó, Công ty và cá nhân các lãnh đạo của Công ty cũng nhận được nhiều bằng khen từ các Sở, ban, ngành của TP.Hà Nội.

Ngày 31/03/2016, Tiến Thành đã trở thành công ty đại chúng.

Ngày 26/10/2016, 10.000.000 cổ phiếu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 09/01/2017 Công ty đã hoàn thành phát hành 2.999.998 cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 12.999.980.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

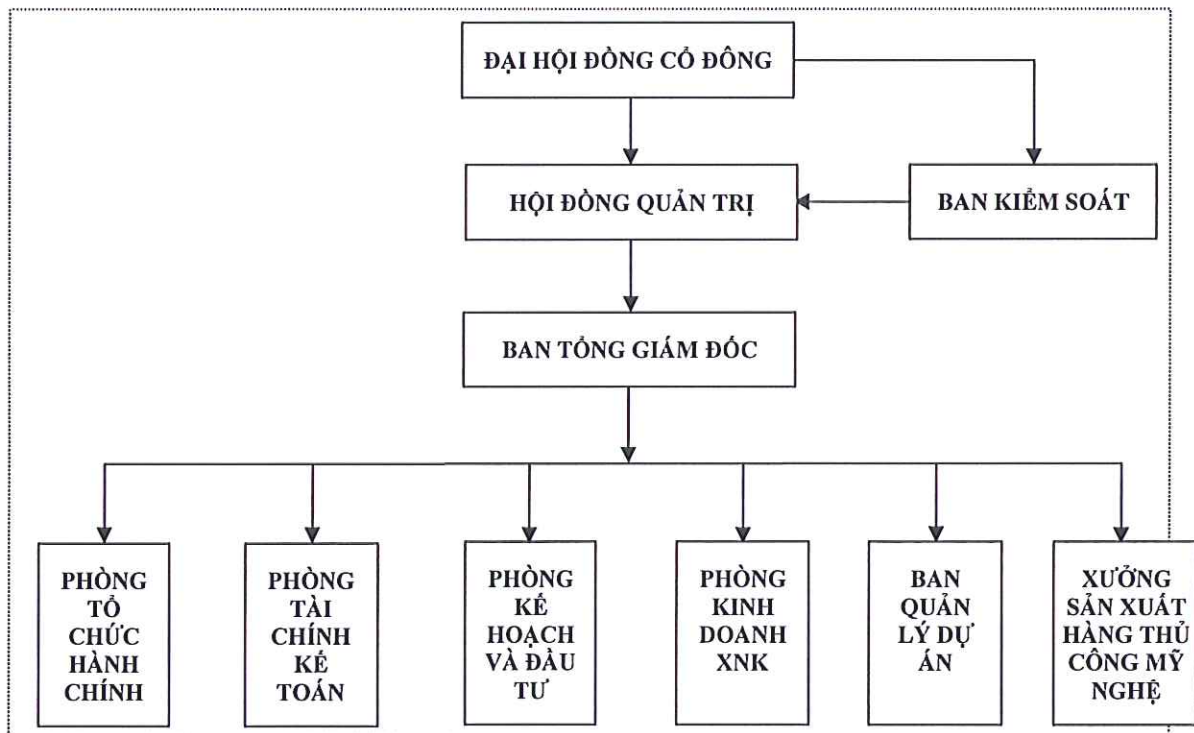
- Ngành nghề kinh doanh:
+ Kinh doanh hàng thời trang Valentino Creations
+ Kinh doanh các mặt hàng khoáng sản: đại lý phân phối phôi thép cho Công ty TNHH Thái Hưng, phân phối đồng cho Công ty CP Đầu tư Sơn Phú, phân phối quặng sắt cho Công ty TNHH Đầu tư phát triển Phú Hưng Long.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đồng thời là công ty đại chúng niêm yết nên Công ty thiết lập mô hình quản trị theo đúng quy định của pháp luật liên quan. Theo đó, cơ cấu quản lý của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

- Cơ cấu bộ máy quản lý



❖ Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền tổ chức lại và giải thể công ty; quyết định định hướng phát triển của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

❖ Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh mặt hàng thời trang, xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty.
- Đào tạo và phát triển nguồn lực nhân sự chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

b) *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:* Định hướng chiến lược của Tiến Thành trong những năm tới là phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi. Để thực hiện định hướng này, Tiến Thành sẽ từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty “Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội”

- Tập trung thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế vững chắc trong dài hạn tạo giá trị kinh doanh đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và mang lại lợi ích cho cộng đồng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra các sản phẩm đem lại lợi ích cho xã hội, đồng thời tạo công ăn việc làm cho những người lao động khuyết tật.

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

Quá trình phát triển và hội nhập của nền kinh tế Việt Nam gắn liền với những biến đổi của nền kinh tế thế giới, do vậy kinh tế trong nước sẽ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố rủi ro mang tính hệ thống.

Trong năm 2016 và một vài năm tới kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát và lãi suất được kiểm chế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại nói riêng.

b) Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), vì vậy mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Sự thay đổi trong luật pháp và chính sách của Nhà nước ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty.

Các chính sách mới về BHXH, thay đổi thang bảng lương trong năm 2016 cũng là một trong những yếu tố gây khó khăn cho doanh nghiệp.

c) *Rủi ro đặc thù* (ngành nghề kinh doanh; nhà cung cấp, hàng tồn kho...)

- Ngành thời trang là ngành mang tính cạnh tranh cao, muốn thâm nhập tốt vào thị trường sẽ phải chịu áp lực rất lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng hóa chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng phù hợp với thị hiếu của từng nhóm khách hàng. Đối với doanh nghiệp phân phối mặt hàng thời trang như Tiến Thành việc chuẩn bị nguồn hàng đầu vào kịp thời, đầy đủ, phù hợp với thị yếu, yêu cầu của khách hàng giúp đẩy mạnh tốc độ lưu chuyển hàng hóa, nâng cao uy tín và hiệu quả kinh doanh.

- Rủi ro từ quản lý hàng tồn kho là một trong những rủi ro đặc thù trong ngành. Công ty luôn phải duy trì một nguồn hàng có sẵn để cung cấp cho đối tác bán lẻ là Công ty TNHH Tiếp Thị Việt. Không cung ứng đầy đủ nguồn hàng cần thiết cho đối tác theo các đơn hàng định kỳ và đơn hàng phát sinh do nhu cầu tăng lên sẽ khiến khách hàng không hài lòng, mất uy tín và ảnh hưởng đến kết quả bán hàng của Công ty. Ngược lại, hàng tồn kho nhiều khiến Công ty phải chịu tổn thất lớn khi bán quần áo dư thừa với giá chiết khấu kèm theo những chi phí trong việc quản lý, lưu trữ hàng tồn kho.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015 (tỷ đồng)	Năm 2016 (tỷ đồng)		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với cùng kỳ	TH/KH
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	116,121	131,020	158,240	136,27	120,78
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32,444	36,820	60,055	185,10	163,10
Lợi nhuận sau thuế TNDN	32,395	36,820	60,055	185,38	163,10

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng trưởng 85,38% so với năm 2015, là do các nguyên nhân chủ yếu sau: Từ năm 2015, Công ty đã mở rộng thị phần và tạo được chỗ đứng trên thị trường, giá bán cho các nhà phân phối tăng nên lợi nhuận gộp từ mảng thời trang cũng tăng mạnh so với cùng kỳ. Vì vậy lợi nhuận của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

a) *Danh sách ban điều hành:*

**Ông Nguyễn Tuấn Anh – Tổng Giám đốc*

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Anh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1976
- Nơi sinh : Hà Nội

- Số Thẻ căn cước : 001076009390
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : P204 C8 Khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc : 0934539068
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng – Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội
 - Quá trình công tác
 - 2000 - 2002 : Cán bộ kỹ thuật - Công ty Vinaconex 9
 - 2002 - 2004 : Chủ nhiệm công trình - Công ty xây dựng số 4 – Tổng Công ty xây dựng Hà Nội
 - 2004 - 2006 : Đội phó đội xử lý nền móng trực thuộc công ty - Công ty xây lắp cơ giới Constrexim
 - 2006 - 2012 : Quản lý xây dựng – Ban đầu tư xây dựng - Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội
 - 2013 - 2014 : Phó Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng - Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ TP Hà Nội
 - 08/2014 đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
 - 2015 đến nay : Trưởng Ban Kiểm tra - Hội các tổ chức xúc tiến và dịch vụ phát triển kinh doanh TP Hà Nội
 - 03/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT– Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
 - Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm tra – Hội các tổ chức xúc tiến và dịch vụ phát triển kinh doanh TP Hà Nội
 - Tổng số CP nắm giữ : 5.980 cổ phần (0,05% vốn điều lệ)
 - Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
- *Ông Vũ Văn Trọng – Phó Tổng Giám đốc thường trực*
- Họ và tên : Vũ Văn Trọng
 - Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 29/07/1980
- Nơi sinh : Nam Định
- Số CMND : 162295529
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Yên Định, Hải Hậu, Nam Định
- Điện thoại liên lạc : 0986061193
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :
 - 2003 – 05/2007 : TP. Tổ chức hành chính – Công ty TNHH Cavico VN xây dựng lắp điện
 - 06/2007 – 05/2011 : TP. Tổ chức hành chính – Công ty Cổ phần Cavico Giao thông
 - 06/2011 – 10/2016 : TP. Tổ chức hành chính – Công ty TNHH MTV Cơ giới và xây dựng Sông Hồng
 - 11/2016 – Nay : Phó Tổng giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc thường trực
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính*

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/10/1973
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 031173000930
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Nhà A4, tập thể UB KHXH, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 093 648 2595
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ

- Quá trình công tác :
 - 9/1995 – 2/1996 : Thư ký điều hành - Coco Japan Corporation
 - 4/1996 – 2/1998 : Quản lý đơn hàng - TRAC SOHACO GROUP IMEXCO ROEHLIG
 - 3/1998 - 5/2009 : Trưởng phòng HCNS - SOHACO GROUP
 - 6/2009 – 8/2010 : Phó Giám đốc - Công ty Nguyệt Loan
 - 10/2010 – 5/2013 : Giám đốc khối HCNS - Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Hải
 - 12/2013 - Nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính - Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 4.940 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Kế toán trưởng*

- Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Phụng
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 27/09/1983
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 012254474
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, HN
- Điện thoại liên lạc : 0982 39 0983
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - 2007 - 8/2009 : Kế toán - Công ty CP Chứng Khoán An Bình
 - 8/2009 - 8/2013 : Kế toán trưởng - Tập Đoàn Bắc Á
 - 5/2014 - 5/2015 : Kế toán trưởng - Công ty CP Quản lý Đầu Tư Trí Việt
 - 3/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng – CTCP Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 4.680 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) *Những thay đổi trong ban điều hành:* Bổ nhiệm Ông Vũ Văn Trọng giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc thường trực (theo Quyết định số 08/2016/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2016).

c) *Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách, thay đổi chính sách đối với người lao động:*

Tính đến thời điểm 31/12/2016, số lượng người lao động tại Công ty là 38 người. Chính sách đóng góp cho cộng đồng và xã hội của Công ty được thể hiện thông qua các hoạt động hỗ trợ y tế công cộng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật. Công ty đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy,... qua đó tạo cho người khuyết tật có cơ hội cải thiện cuộc sống.

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp đối với từng vị trí, nâng cao năng lực quản lý, năng lực làm việc của nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài trẻ, giỏi; phát triển năng lực, kỹ năng chuyên môn của đội ngũ nhân viên có sẵn theo hướng chuyên nghiệp hóa, tăng hiệu suất làm việc và đáp ứng được nhu cầu công việc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

- Chính sách tiền lương, thưởng: Định hướng tiền lương và tiền thưởng phân phối cho người lao động luôn tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động.

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty thực hiện chế độ làm việc 48h/tuần, ngoài ra có thể làm thêm giờ với mức lương thỏa thuận, cao hơn mức bình thường nếu công việc yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chế độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Vào dịp lễ tết công ty có tổ chức tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:*

- Dự án Tiến Thành Tower: Đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, xuất phát từ việc đánh giá thị trường đầu ra của Dự án tại thời điểm năm 2017 không thực sự tốt, một số thay đổi chính sách Nhà nước về xây dựng, cho đến hiện tại dự án Tiến Thành Tower vẫn chưa hoàn tất thủ tục cấp phép xây dựng và chưa triển khai thi công. Ban giám đốc Công ty đang xem xét điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế hiện tại, sẽ trình Hội đồng quản trị phê duyệt phương án trong quý II/2017.

- Dự án hợp tác đầu tư sản xuất rượu với Công ty EMJ Hà Nam đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để triển khai xây dựng nhà máy và lắp đặt dây chuyền. Ban lãnh đạo Công ty đang tích cực phối hợp với đối tác tháo gỡ những khó khăn và sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai dự án trong quý III/2017.

b) Các công ty con/công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	186.436.277.017	256.619.279.308	37,64%
Doanh thu thuần	116.120.698.270	158.240.472.550	36,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.318.761.928	60.336.259.490	75,81%
Lợi nhuận khác	(1.874.359.313)	(281.217.536)	(85,00)%
Lợi nhuận trước thuế	32.444.402.615	60.055.041.954	85,10%
Lợi nhuận sau thuế	32.394.830.504	60.055.041.954	85,38%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần)	2,86	3,25	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (lần)	2,65	1,94	
<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	28,58	25,10	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	40,00	33,51	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân (lần)	8,19	1,89	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,62	0,62	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	27,90	37,95	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	24,33	31,24	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	17,38	23,40	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	29,55	38,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 12.999.998 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.969.498 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 4.030.500 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/12/2016)

Tổng số 798 cổ đông. Trong đó:

- 02 cổ đông lớn, 796 cổ đông nhỏ
- 05 cổ đông tổ chức, 793 cổ đông cá nhân
- 795 cổ đông trong nước, 03 cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong quý IV/2016 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 30%, vốn góp chủ hữu tăng từ 100.000.000.000 VNĐ lên 129.999.980.000 VNĐ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là đơn vị sản xuất, nên chủ yếu là nhập thành thành phẩm để kinh doanh thương mại.

- Hoạt động kinh doanh thời trang: Các sản phẩm quần tây, áo sơ mi, áo thun, thắt lưng, giày dép cho nam, túi xách, giày dép cho nữ của Valentino Creations Công ty đang phân phối được nhập khẩu từ 2 Công ty S.A.S Textile Corporation và Active Creation Apparel có xuất xứ từ Thái Lan và Malaysia.
- Hoạt động kinh doanh các mặt hàng khoáng sản: Hai nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty là Công ty TNHH Thái Hưng và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Phú Hưng Long.
- Hoạt động sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ và gia công vàng mã: Đối với việc gia công vàng mã, Tiến Thành nhận gia công cho một số chủ cơ sở vàng mã nhỏ ở Bắc Ninh. Khi có đơn hàng, chủ cơ sở sẽ chuyển nguyên vật liệu theo từng đơn hàng để Tiến Thành gia công và chuyển lại sản phẩm đã gia công cho chủ cơ sở.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là điện năng. Nguồn điện được công ty sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch do thành phố cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Hiện tại công ty chưa có hệ thống tái chế và tái sử dụng lại nguồn nước đã qua sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 là 38 người
 - Mức thu nhập bình quân của CBCNV bộ phận văn phòng làm việc năm 2016 là: 11.000.000 đồng/người/tháng.
 - Mức thu nhập bình quân năm 2016 của lao động khuyết tật năm 2016 là: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Công ty luôn thực hiện các chính sách lao động đúng theo Luật lao động, Nội quy lao động.
 - Đảm bảo cho 38 lao động có việc làm và thu nhập đạt mức khá so với mặt bằng chung thành phố Hà Nội.
 - Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động
 - Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ bảo hộ an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt là đối với lao động là người khuyết tật.
 - Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ tết theo quy định, trợ cấp khó khăn.
 - Tổ chức cho CBCNV công ty tham quan, nghỉ mát định kỳ.
 - Thưởng, tặng quà dịp lễ, tết; tặng quà cho con của CBCNV đạt thành tích trong học tập nhân dịp Tết thiếu nhi.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: khoảng 200 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Định kỳ hàng tháng, các bộ phận trong Công ty thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng làm việc, kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh trong từng bộ phận. Hàng quý, Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức gặp gỡ toàn thể CBCNV để tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty và trao đổi nâng cao kỹ năng làm việc đối với toàn thể CBCNV trong Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tạo công ăn việc làm cho nhiều người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, hàng thủ công từ giấy,... giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác từ thiện xã hội luôn được công ty quan tâm; Công ty đã tổ chức quyên góp ủng hộ cho đồng bào các tỉnh miền Trung trong đợt mưa lũ vừa qua.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Dựa vào Bảng tại Phần I, Mục II: Doanh thu bán hàng năm 2016 là 158,240 tỷ đồng, tăng 36,27% so với năm 2015. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 60,055 tỷ đồng, tăng 63,10% so với kế hoạch và tăng 85,10% so với năm 2015.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong năm 2016, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra; doanh thu và lợi nhuận đều đạt vượt mức so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Tăng giảm (Tỷ đồng)	Tăng/ Giảm (%)
		Giá trị [1] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị [2] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		
	Tổng tài sản	186,44	100%	256,62	100%	70,18	37,64%
1	Tài sản ngắn hạn	152,13	81,60%	209,21	81,52%	57,07	37,52%
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	50,11	26,88%	10,59	4,12%	(39,53)	(78,88)%
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	90,76	48,68%	110,04	42,88%	19,3	21,26%
1.3	Hàng tồn kho	10,98	5,89%	84,08	32,77%	73,11	666,02%
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	0,28	0,15%	4,50	1,75%	4,22	1504,26%
2	Tài sản dài hạn	34,30	18,40%	47,41	18,48%	13,11	38,21%
2.1	Phải thu dài hạn	34,20	18,34%	34,20	13,33%	0	0
2.2	Tài sản cố định hữu hình	0,064	0,03%	3,58	1,40%	3,52	5472,27%
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	9,52	3,71%	-	-
2.4	Tài sản dài hạn khác	0,04	0,02%	0,112	0,04%	0,07	175,95%

Tính đến 31/12/2016:

- Tổng giá trị tài sản của công ty là 256,62 tỷ đồng tăng 37,64% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 81,52%, tài sản dài hạn chiếm 18,48%.

- Hàng tồn kho tăng mạnh so với năm 2015, tăng lên 73,11 tỷ đồng chiếm 32,77% trên tổng tài sản.

- Trị giá các khoản phải thu ngắn hạn cuối năm 2016 là 110,04 tỷ đồng, tăng 21,26% so với năm 2015. Trong đó chủ yếu là khoản phải thu khách hàng là 76,27 tỷ đồng chiếm 69,31% tổng các khoản phải thu ngắn hạn. Đề nghị Công ty tăng cường công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ từ khách hàng.

- Phải thu dài hạn chiếm 13,33% tổng tài sản. Đây là khoản phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần EMJ Hà Nam để xây dựng dây chuyền sản xuất rượu.

- Năm 2016 công ty không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán.

- Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{158,240 \text{ tỷ đồng}}{221,528 \text{ tỷ đồng}} = 0,71 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản cố định bình quân}} = \frac{158,240 \text{ tỷ đồng}}{1,824 \text{ tỷ đồng}} = 87 \text{ vòng}$$

Các chỉ số trên cho ta thấy hiệu suất sử dụng tài sản cố định của công ty có hiệu quả, với 1 đồng tài sản cố định đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh sinh ra 87 đồng doanh thu trong 1 năm.

b) Tình hình nợ phải trả:

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Tăng, giảm	Tăng, giảm
		Giá trị [1] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị [2] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	[3]=[2]-[1] (Tỷ đồng)	[4]=[3]/[1] (%)
	Tổng nguồn vốn	186,44	100%	256,62	100	70,18	37,64%
1	Nợ phải trả NH	53,27	28,58%	64,40	25,10%	11,13	20,89%
1.1	Phải trả người bán NH	18,92	10,15%	52,66	20,52%	33,74	178,35%
1.2	Vay nợ thuê tài chính	25,00	13,41%	5,18	2,02	(19,82)	(79,28)%
1.3	Các khoản phải trả khác	9,36	5,02%	6,57	2,56	(2,79)	(29,84)%
2	Vốn chủ sở hữu	133,16	71,42	192,22	74,90%	59,06	44,35%

Tính đến ngày 31/12/2016:

- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là 64,40 tỷ đồng, tăng 20,89% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, chủ yếu là khoản phải trả tiền hàng cho đối tác cung cấp mặt hàng thời

trang Valentino là 46,95 tỷ đồng. Tuy nhiên, vay nợ thuê tài chính giảm mạnh 79,82% cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của Công ty.

- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{64,402 \text{ tỷ đồng}}{256,619 \text{ tỷ đồng}} = 25,10\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{64,402 \text{ tỷ đồng}}{192,216 \text{ tỷ đồng}} = 33,51\%$$

Các chỉ số trên cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 25,10% trong tổng nguồn vốn và tỷ lệ nợ phải trả so với nguồn vốn chủ sở hữu là 33,51%. Điều này cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức thấp, công nợ phải trả luôn được đảm bảo và nguồn vốn sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn tự có của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu tổ chức: 3 cấp quản lý chính là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc (đứng đầu là Tổng giám đốc). Công ty đã hoàn thiện cơ cấu quản lý theo nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban cụ thể. Mỗi vị trí nhân sự đều chủ động trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

- Chính sách người lao động luôn được đặt lên hàng đầu từ khâu tuyển dụng, đào tạo đến các chính sách đãi ngộ, thưởng hiệu quả kinh doanh ... nhằm khuyến khích CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp, gắn bó với Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2017, đồng thời bám sát chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Công ty xác định và đặt ra kế hoạch phát triển như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại. Tiến Thành sẽ đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thời trang (đây là hoạt động có tỷ suất lợi nhuận cao nhất) thông qua kênh bán lẻ với đối tác là Công ty TNHH Tiếp thị Việt. Tiến Thành sẽ cùng với đối tác xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm, củng cố và mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ sản phẩm Valentino Creations tại Việt Nam.

- Đồng thời duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ để đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động là người khuyết tật. Để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động hiện tại, Tiến Thành sẽ mở rộng thêm thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước với các sản phẩm truyền thống từ mây, tre đan.

- Tập trung nguồn lực nhanh chóng hoàn thiện thủ tục cần thiết để triển khai các dự án đầu tư (dự án Tiến Thành Tower, dự án đầu tư sản xuất rượu với Công ty EMJ Hà Nam) theo đúng tiến độ, tạo dòng tiền ổn định trong những năm tới.

- Định hướng chiến lược của Tiến Thành trong những năm tới là phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi. Để thực hiện định hướng này, Tiến Thành sẽ từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

- Ngoài ra, để có sản phẩm tốt phải có con người giỏi, chính vì vậy Tiến Thành tập trung đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, chuẩn bị nhân sự kế thừa cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình nền kinh tế của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.

- Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty.

- Tập trung mọi biện pháp tổ chức tiêu thụ sản phẩm với mục tiêu ổn định và phát triển thị trường trong nước cả về số lượng sản phẩm và thị phần. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý và khả năng tác nghiệp của cán bộ kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của Kiểm toán (nếu có): Kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Báo cáo tại mục II.6

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì và hoạt động ổn định đúng theo định hướng phát triển.

- Ban kiểm soát cùng bộ phận tài chính kế toán thực hiện tốt công tác giám sát tài chính, cân đối nguồn lực giữa sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng.

- Duy trì được mức thu nhập ổn định cho toàn thể người lao động, đảm bảo an toàn lao động đặc biệt là đối tượng lao động là người khuyết tật.

- Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng xã hội, nhiệt tình tham gia các hoạt động quyên góp ủng hộ và địa phương phát động; hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

a) Những mặt đạt được:

- Trong năm 2016 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Ban Tổng giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả;

- Với kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đã đề ra cho thấy Ban Tổng giám đốc đã rất cố gắng, nỗ lực và có chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế;

- Các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn. Báo cáo tài chính quý, năm 2016 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt chấp thuận toàn phần;

- Thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Tất cả các thông tin công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và được đăng tải trên website Công ty.

b) Những mặt còn tồn tại:

Ban Tổng giám đốc chưa sát sao trong việc chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư, các dự án đều chậm tiến độ. Dự án Tiến Thành Tower chưa hoàn tất thủ tục cấp phép xây dựng và chưa triển khai thi công. Dự án hợp tác đầu tư sản xuất rượu với Công ty CP EMJ Hà Nam cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để triển khai xây dựng nhà máy và lắp đặt dây chuyền sản xuất. Đề nghị Ban Tổng giám đốc tiếp tục giám sát, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chức năng và đối tác có giải pháp triệt để tháo gỡ những khó khăn để sớm triển khai dự án trong năm 2017.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực tài chính đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả có đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và vốn lưu động của công ty.

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.

- Duy trì, phát triển các lĩnh vực kinh doanh hiện tại đồng thời tìm kiếm, phát triển thêm những lĩnh vực hoạt động mới phù hợp với năng lực của Công ty tạo giá trị bền vững. Định hướng chiến lược của Tiến Thành trong tương lai phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản làm hoạt động cốt lõi thông qua từng bước M&A các công ty hoặc các dự án có quỹ đất lớn để đầu tư phát triển các dự án bất động sản.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng quan điểm và tác phong làm việc chuyên nghiệp tạo năng suất hiệu quả làm việc cao.

- Chú trọng, quan tâm đến chính sách người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo tuyển dụng. Đặc biệt đảm bảo an toàn lao động và đời sống sinh hoạt hàng ngày cho người lao động khuyết tật.

- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên gồm: 01 chủ tịch và 04 thành viên nhiệm kỳ 05 năm (2016 – 2021), cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng chức danh nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Hữu Trường	Chủ tịch HĐQT	2.730.000	02
2	Nguyễn Thành Lê	Phó Chủ tịch HĐQT	5.720	0
3	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	5.980	01
4	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	5.980	01
5	Nguyễn Thị Kim Phượng	Ủy viên HĐQT	4.680	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng của mình: Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành gửi báo cáo Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lắng ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các Nghị quyết/Quyết định thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 buổi họp, các thành viên HĐQT đều tham gia 100% các buổi họp và các nội dung biểu quyết có tính thống nhất cao. Cụ thể:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2016/NQ-HĐQT	02/03/2016	Về việc thông qua kế hoạch, chương trình, nội dung tổ chức ĐHCĐ thường niên
2	Số 02/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016	Về việc thông qua quy trình công bố thông tin
3	Số 03/2016/QĐ-HĐQT	05/05/2016	Về việc thông qua quy chế quản trị công ty
4	Số 04/2016/NQ-HĐQT	31/05/2016	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
5	Số 05/2016/NQ-HĐQT	19/09/2016	Về việc không thực hiện mua cổ phần tại

			Công ty cổ phần Đông Thiên Phú Hưng Yên
6	Số 06/2016/NQ-HĐQT	21/11/2016	Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015
7	Số 07/2016/NQ-HĐQT	06/12/2016	Về việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Gạch ngói Kiên Giang
8	Số 07b/2016/NQ-HĐQT	19/12/2016	Về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH đầu tư phát triển Minh Văn Anh
9	Số 08/2016/NQ-HĐQT	26/12/2016	Về việc bổ nhiệm nhân sự (Phó chủ tịch HĐQT và Phó Tổng giám đốc thường trực)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban và 02 thành viên BKS, cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng chức danh nắm giữ tại tổ chức khác
1	Vũ Quỳnh Trang	Trưởng ban Kiểm soát	3.640	0
2	Hà Thị Tuyết Chinh	Thành viên BKS	5.070	0
3	Nguyễn Văn Quyết	Thành viên BKS	3.640	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2016, với quyền hạn và trách nhiệm của mình Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động sau:

- Định kỳ Ban Kiểm soát đã tổ chức họp để thông qua các nội dung hoạt động của Ban và đề ra nhiệm vụ cho kỳ tới. Sau khi trao đổi và thống nhất có báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị về các kế hoạch hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Đề xuất ý kiến nhằm tăng cường giám sát, quản lý và thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

- Tham gia các buổi họp của Ban Giám đốc công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện. Kiểm soát các báo cáo kinh doanh do Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị;

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật nhà nước, Điều lệ công ty, các quy chế liên quan đến hoạt động của công ty niêm yết;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để có những kiến nghị kịp thời;

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; giám sát

việc tuân thủ pháp luật nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế liên quan đến hoạt động của Công ty niêm yết;

- Thẩm định các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; phối hợp với đơn vị kiểm toán thẩm định kết quả tính hình sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán;

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình Công bố thông tin theo đúng với quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát của mình trong năm 2016, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban Kiểm soát cho rằng tất cả các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được mục tiêu phát triển an toàn và bền vững.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không nhận thù lao theo Nghị quyết 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2016.

- Ban Giám đốc, Kế toán trưởng: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và kế toán trưởng theo quy chế lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị đã áp dụng và thực hiện đúng các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng đúng yêu cầu quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kèm theo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.tienthanhjsc.vn (*Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính*).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ VĂN TRỌNG



Số : 115.../2017/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Giám đốc



Bùi Thị Ngọc Lan

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0300-2013-152-1

Kiểm toán viên



Trần Thị Mai

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2510-2013-152-1

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 *Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

Branch in Hanoi

No15, Alley 640, Lang Road, Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-04) 3793 1428 *Fax: (84-04) 3793 1429
Email: admin@namviethn.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		209.206.081.038	152.131.335.951
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.582.810.299	50.109.429.330
1.	Tiền	111	V.01	10.582.810.299	50.109.429.330
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		110.042.344.466	90.764.926.250
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	76.265.011.065	49.913.338.285
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		33.362.592.480	50.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	414.740.921	40.801.587.965
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		84.083.533.844	10.976.640.181
1.	Hàng tồn kho	141	V.05	84.083.533.844	10.976.640.181
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		4.497.392.429	280.340.190
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	43.892.075	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.453.102.391	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	397.963	280.340.190
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Khu đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.413.198.270	34.304.941.066
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		34.200.000.000	34.200.000.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	34.200.000.000	34.200.000.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		3.584.242.813	64.322.872
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	3.584.242.813	64.322.872
	- Nguyên giá	222		4.341.380.610	733.420.610
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(757.137.797)	(669.097.738)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	9.516.870.000	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.516.870.000	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		112.085.457	40.618.194
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	112.085.457	40.618.194
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		256.619.279.308	186.436.277.017

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH

Khu đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		64.402.872.089	53.274.911.752
I.	Nợ ngắn hạn	310		64.402.872.089	53.274.911.752
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	52.657.158.570	18.917.318.624
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.544.000.000	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	71.481	842.332.573
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		7.050.556	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	14.591.482	8.515.260.555
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.08	5.180.000.000	25.000.000.000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.000.000.000	-
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		192.216.407.219	133.161.365.265
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.12	192.216.407.219	133.161.365.265
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		129.999.980.000	100.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		129.999.980.000	100.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.394.830.504	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.821.596.715	33.161.365.265
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		766.554.761	766.534.761
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		60.055.041.954	32.394.830.504
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		256.619.279.308	186.436.277.017

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trịnh Thanh Tươi

Nguyễn Thị Kim Phượng

Nguyễn Tuấn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	158.240.472.550	116.120.698.270
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		158.240.472.550	116.120.698.270
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	89.685.360.088	76.860.879.203
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		68.555.112.462	39.259.819.067
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	176.678.260	230.581.300
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.245.324.956	3.938.427.721
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.050.556	3.148.144.445
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.06	3.569.090.909	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	3.581.115.367	1.233.210.718
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		60.336.259.490	34.318.761.928
11.	Thu nhập khác	31		347	59.100
12.	Chi phí khác	32	VI.05	281.217.883	1.874.418.413
13.	Lợi nhuận khác	40		(281.217.536)	(1.874.359.313)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.055.041.954	32.444.402.615
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	-	49.572.111
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		60.055.041.954	32.394.830.504
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	4.620	2.415
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	4.620	2.415

Người lập biểu



Trịnh Thanh Tươi

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Phượng

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		60.055.041.954	32.444.402.615
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		88.040.059	105.750.611
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.557.451.702	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.270.363)	(227.028.285)
-	Chi phí lãi vay	06		7.050.556	3.148.144.445
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		61.699.313.908	35.471.269.386
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.450.578.380)	(117.086.349.999)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(73.106.893.663)	(3.183.638.703)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		36.948.290.745	13.367.162.162
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(115.359.338)	(36.964.407)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(8.515.260.555)	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(49.572.111)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(6.590.059.394)	(71.468.521.561)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.607.960.000)	(50.000.000)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.516.870.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	120.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.270.363	227.028.285
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(13.116.559.637)	120.177.028.285

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

Khu đô thị Việt Hưng, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		5.180.000.000	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(25.000.000.000)	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.820.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(39.526.619.031)	48.708.506.724
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		50.109.429.330	1.400.922.606
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		10.582.810.299	50.109.429.330

Người lập biểu



Trịnh Thanh Tươi

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Phượng

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc




Nguyễn Tuấn Anh